TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÂM ĐỒNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 366/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị H1**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 2 P, Phường X- Đ, Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn S**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 2 P, Phường X- Đ, Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị H1 và ông Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị H1 và ông Hoàng Văn S thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Vũ Thị H1 và ông Hoàng Văn S cùng xác định vợ chồng có 03 con chung tên Hoàng Vũ Phương T, sinh ngày 16/11/1991, Hoàng Vũ Minh T1, sinh ngày 22/9/1992, Hoàng Vũ Minh T2, sinh ngày 26/10/2002. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi phát triển bình thường nên bà H1 và ông S không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: bà Vũ Thị H1 thỏa thuận chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002299 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Lâm Đồng). Hoàn trả cho bà H1 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Phương Chi